

## **Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

#### **Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật**

Đáp ứng của nhà thầu về yêu cầu kỹ thuật của toàn bộ hàng hóa chào thầu phải đầy đủ, bằng hoặc tốt hơn yêu cầu của Bên mời thầu đưa ra dưới đây và phải có đủ tài liệu chứng minh như yêu cầu, nếu không đáp ứng đầy đủ và/hoặc đáp ứng kém hơn, không đủ tài liệu chứng minh như yêu cầu thì E-HSĐT của Nhà thầu sẽ bị loại.

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

##### **1.1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu**

- **Tên gói thầu:** 01/MS- Mua sắm 01 xe ô tô 29 chỗ ngồi.

- **Tên dự toán:** Trang bị phương tiện vận tải phục vụ SXKD cho Công ty Điện lực Tuyên Quang.

- **Chủ đầu tư:** Công ty Điện lực Tuyên Quang – CN Tổng Công ty Điện lực miền Bắc.

- **Nguồn vốn:** Vốn KHCB của EVNNPC năm 2026.

- **Địa điểm giao hàng cuối cùng:** Công ty Điện lực Tuyên Quang, (Đường Lê Lợi, tổ dân phố Hưng Thành 8, phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang).

- **Quy mô:** Mua sắm 01 xe ô tô 29 chỗ ngồi.

- **Thời gian thực hiện gói thầu:** 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

##### **1.2. Yêu cầu về kỹ thuật**

*Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:*

###### **a) Yêu cầu về kỹ thuật chung**

- Nhà thầu tham gia dự thầu phải chào đúng và đủ chủng loại, khối lượng hàng hóa nêu tại E-HSMT;

- Chất lượng: mới 100% chưa qua sử dụng, sản xuất năm 2026.

- Đảm bảo đầy đủ, đồng bộ kết cấu, các cụm, bộ phận công tác theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất;

- Đảm bảo hoạt động đồng bộ của toàn bộ thiết bị; đảm bảo đầy đủ tính năng vận hành; chất lượng vận hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất;

- Hàng hóa, thiết bị đưa vào gói thầu phải nêu rõ xuất xứ của hàng hóa; ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa và phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ.

Mã hiệu, nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa, thiết bị thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu do nhà thầu tự nghiên cứu, đề xuất cho phù hợp với thông số kỹ thuật chi tiết, nhưng phải phù hợp với Quyết định đã được phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

- Nhà thầu có trách nhiệm tư vấn kỹ thuật miễn phí cho chủ đầu tư trong việc sửa chữa thay thế vật tư, thiết bị trong suốt vòng đời của trang bị.

- Nhà thầu phải có đầy đủ Tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của hàng hóa.

**b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể**

Hàng hóa, thiết bị và dịch vụ liên quan (nếu có) thuộc gói thầu phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây (*thông số kỹ thuật do bên mời thầu cung cấp*):

**\* Thông tin chung**

- Tên gọi: Xe ô tô 29 chỗ ngồi, máy dầu Diesel.

STT	Đặc tính kỹ thuật	Yêu cầu	Cam kết của nhà thầu
<b>I</b>	<b>Động cơ / Engine Model</b>		
1	Năm sản xuất/ Year	2026	
2	Công suất động cơ / Max. Power (PS/rpm)	245/2300 hoặc tốt hơn	
3	Moment xoắn lớn nhất / Max. Torque (Nm/rpm)	900/1.200:1.600 hoặc tốt hơn	
4	Dung tích động cơ / Displacement (cc)	6750 hoặc tốt hơn	
5	Tiêu chuẩn khí thải	EURO V	
6	Số xy lanh	6 xy lanh thẳng hàng	
7	Vệt bánh xe (mm)	≥ 1945 / 1790	
8	Khoảng sáng gầm xe / Min.Ground Clearance (mm)	≥ 130-125	
9	Khả năng vượt dốc / Max. Gradeability (%)	≥ 36.32/34.6	
<b>II</b>	<b>Hộp số, Ly hợp (Transmission, Clutch)</b>		
1	Hộp số 6 cấp: 6 số tiến - 1 số lùi (6 forward - 1 Reverse)	(Theo tiêu chuẩn NSX)	
2	Quạt làm mát động cơ / Cooling fan	Có (Theo tiêu chuẩn NSX)	
3	Ly hợp kiểu ma sát khô, dẫn động thủy lực trợ lực khí nén / Clutch pneumatically assisted Hydraulic control single dry plate	Có (Theo tiêu chuẩn NSX)	
4	Phanh ABS + phanh điện tử	Có (Theo tiêu chuẩn NSX)	
<b>III</b>	<b>Kích thước (Size)</b>		
1	Chiều dài cơ sở (mm) / Wheel Space	≥ 4390	
2	Kích thước tổng thể (mm)	Chiều dài	≥ 9150 ±40 mm
3		Chiều rộng	≥ 2380 ±30 mm
4		Chiều cao	≥ 3270 ±40 mm
<b>IV</b>	<b>Khung gầm (Bare Chassis)</b>		
1	Công thức bánh xe (Drive configuration)	4 x 2R	
2	Cỡ lốp (Inch) (Tire size)	≥ 265/70R19.5	

3	Cỡ mâm (Rim size)	$\geq 6.75 \times R19.5$	
4	Bình nhiên liệu (Lít) (Fuel tank)	$\geq 140$	
5	Số chỗ ngồi (Seat Capacity)	$\geq 28+1$	
<b>V</b>	<b>Nội ngoại thất (Interior - Exterior)</b>		
1	Kính chắn gió: Loại kính an toàn / Windscreen	Có (Theo tiêu chuẩn NSX)	
2	Kính sau, kính cửa sổ loại liền (Window)	Có (Theo tiêu chuẩn NSX)	
3	Gương chiếu hậu (Wing mirror)	Có (Theo tiêu chuẩn NSX)	
4	Đèn đuôi, đèn hậu cửa hầm hàng kiểu Universe Noble	Có (Theo tiêu chuẩn NSX)	
5	Hệ thống máy lạnh (Kcal/h) (Air conditioner)	Có (Theo tiêu chuẩn NSX)	
6	Hệ thống treo / Suspension air: phụ thuộc, khí nén, giảm chấn thủy lực, thanh cân bằng	Có (Theo tiêu chuẩn NSX)	
7	Hệ thống Cầu Xe (Axle System)	Có (Theo tiêu chuẩn NSX)	
8	Taplo Hiển thị (Dashboard)	Có (Theo tiêu chuẩn NSX)	
9	Hệ thống điện + ECU (Wiring & ECU)	Có (Theo tiêu chuẩn NSX)	
10	Hệ thống các loại ống dẫn Dầu, Khí (Pipeline)	Có (Theo tiêu chuẩn NSX)	
11	Hệ thống loa cao cấp (Loudspeaker)	Có (Theo tiêu chuẩn NSX)	
12	Nội thất trong xe tiêu chuẩn (Interior)	Có (Theo tiêu chuẩn NSX)	
13	Thân xe (Body)	Được sản xuất bằng thép định hình chuyên dùng trong sản xuất Ô tô theo tiêu chuẩn Quốc tế.	

**Ghi chú:**

- Trong yêu cầu về kỹ thuật nêu trên, kích thước, trọng lượng, model hay tên thiết bị, nhãn hiệu, tên nhà sản xuất hàng hóa (nếu có) chỉ mang tính chất tham khảo nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế nhà thầu. Nhà thầu tham dự có thể đưa ra các tiêu chuẩn chất lượng, nhãn hiệu hàng hóa, catalogue khác miễn là nhà thầu chứng minh cho Bên mời thầu thấy rằng những thay thế đó vẫn bảo đảm sự “tương đương cơ bản” hoặc cao hơn so với yêu cầu kỹ thuật nêu trên (quy định tại “Tiểu mục 15.8, Mục 15, Chương I. Chỉ dẫn nhà thầu”);

- “Tương đương cơ bản” được hiểu là có đặc tính kỹ thuật và tiêu chuẩn công nghệ tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương với các hàng hóa đã nêu trong E-HSMT.

- Thông số kỹ thuật trong E-HSMT nêu trên có thể có một số nội dung là Tiếng Anh, viết tắt chuyên ngành kỹ thuật, khi dịch sang Tiếng Việt dễ bị sai lệch ý nghĩa gây khó hiểu, do đó Bên mời thầu giữ nguyên.

### **1.3. Các yêu cầu khác**

#### **1.3.1. Dịch vụ hỗ trợ**

- Kế hoạch bảo dưỡng: Nhà thầu phải nộp cho chủ đầu tư kế hoạch bảo dưỡng định kỳ hệ thống trước khi bắt đầu nghiệm thu bàn giao.

- Hồ sơ tài liệu: Các hồ sơ tài liệu sau đây Nhà thầu phải cung cấp trong quá trình thực hiện:

+ Hướng dẫn sử dụng: Cung cấp các thông tin cần thiết cho người không quen thuộc với thiết bị có thể hiểu và sử dụng được thiết bị.

+ Hướng dẫn bảo dưỡng: Cung cấp kế hoạch bảo dưỡng ngắn ngừa cho các thiết bị, danh mục các bước thứ tự kiểm tra cho từng thiết bị,..., có quy trình bảo dưỡng phù hợp khả thi đáp ứng yêu cầu kỹ thuật.

- Phụ tùng thay thế: Chính hãng, mới 100%. Nhà thầu có bản cam kết cung cấp phụ tùng thay thế chính hãng với thời gian tối thiểu là 04 năm sau thời gian bảo hành với giá cả hợp lý.

#### **1.3.2. Nghiệm thu, bàn giao**

- Hàng hóa, sản phẩm do Nhà thầu cung cấp cần phải được vận chuyển, lắp đặt (nếu có) và bàn giao đến các cơ quan, đơn vị theo chỉ định của Chủ đầu tư.

- Công việc chỉ được coi là hoàn thành khi Nhà thầu nhận được biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

- Mọi thủ tục nghiệm thu bàn giao được thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật nhà nước. Nhà thầu có quyền đưa vào trong đề xuất tài chính toàn bộ các chi phí cần thiết để đảm bảo cho mình hoàn thành công việc.

- Nhà thầu bằng chi phí của mình phải chuẩn bị và nộp hồ sơ thanh toán theo quy định hiện hành.

#### **1.3.3. Bảo hành**

- Thời gian bảo hành: Theo quy định nêu tại mục “Ghi chú” tại Chương III.

- Toàn bộ những trường hợp thiết bị hỏng hóc do lỗi thiết kế hoặc chế tạo, thiết bị hoạt động không đúng, không đủ công năng thiết kế sẽ được nhà thầu thay thế trong thời gian bảo hành và nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm chi trả các chi phí.

- Nhà thầu có trách nhiệm tư vấn kỹ thuật miễn phí cho chủ đầu tư trong việc sửa chữa thay thế thiết bị trong toàn bộ quãng đời của công trình

- Giá trị tiền bảo hành: Theo quy định của hợp đồng.

- Hình thức nộp tiền đảm bảo thực hiện nghĩa vụ bảo hành: Dưới dạng bảo lãnh của Ngân hàng hoặc hình thức khác theo quy định.

- Thời hạn hoàn trả tiền bảo hành: Bên mời thầu sẽ hoàn trả tiền bảo hành cho nhà thầu trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhà thầu hoàn thành nghĩa vụ bảo hành và nhận đủ hồ sơ đề nghị của nhà thầu kèm theo biên bản xác nhận của các đơn vị thụ hưởng.

## **Mục 2. Bản vẽ**

Không có

### **Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm**

\* Các kiểm tra, thử nghiệm và giám định hàng hóa cần tiến hành gồm có:

- Kiểm tra kiểu dáng, nhãn mác, hình thức hàng hóa.
- Kiểm tra thông số so với các yêu cầu của E-HSMT và bàn giao, nghiệm thu đưa vào sử dụng.

- Toàn bộ hàng hóa phải được thử nghiệm, kiểm tra để chứng tỏ rằng hàng hóa thỏa mãn toàn bộ các yêu cầu của điều kiện kỹ thuật này. Nhà thầu phải cung cấp toàn bộ các hàng hóa, dụng cụ cần thiết, lao động và các phí tổ chức thử nghiệm cần thiết khác để tiến hành thử nghiệm hàng hóa bằng chi phí của mình, kể cả chi phí thay thế mới các chi tiết bị hư hỏng hay buộc phải hư hỏng sau sử dụng, kể cả chi phí điện thử nghiệm. Các chi phí này cần đưa vào ngay đề xuất tài chính của nhà thầu khi chào hàng. Nếu trong HSĐT không chỉ rõ chi phí này thì được hiểu là đã bao gồm trong giá các thiết bị có liên quan.

- Toàn bộ các thử nghiệm phải tiến hành với sự có mặt của các bên liên quan (và của cơ quan có thẩm quyền về nghiệm thu hàng hóa trong trường hợp cần thiết);

- Chủ đầu tư có quyền tiến hành các kiểm tra bổ sung. Nếu có kết quả không đúng theo E-HSMT thì chi phí kiểm tra bổ sung nhà thầu phải chịu, cũng như mọi chi phí sửa chữa cho tới khi hoàn chỉnh.

\* Trong quá trình thẩm định, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; trong trường hợp cần thiết, nhằm đảm bảo chất lượng của sản phẩm, hàng hóa, thiết bị; Chủ đầu tư/Bên mời thầu có thể yêu cầu nhà thầu cung cấp một hàng hóa mẫu (hoặc cung cấp vật tư, vật liệu mẫu được sử dụng để chế tạo hàng hóa, thiết bị) thuộc gói thầu để Chủ đầu tư/Bên mời thầu tiến hành kiểm tra, thử nghiệm và đánh giá (Chủ đầu tư/Bên mời thầu tổ chức đánh giá và xác nhận bằng văn bản - Danh mục và số lượng cụ thể sẽ được nêu chi tiết trong văn bản gửi nhà thầu).